

Số: **06** /TB-TĐHHT

Hà Tĩnh, ngày **19** tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy năm 2022

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT) đăng ký xét tuyển vào trường;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Đáp ứng các điều kiện khác của Quy chế Tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD-ĐT).

2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong nước và quốc tế.

3. Phương thức tuyển sinh

Năm 2022 Trường Đại học Hà Tĩnh dự kiến tuyển sinh theo các phương thức tuyển sinh sau:

3.1. *Phương thức 1:* Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT;

3.2. *Phương thức 2:* Xét tuyển kết quả học tập lớp 11 hoặc lớp 12 THPT (học bạ);

3.3. *Phương thức 3:* Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT nước ngoài;

3.4. *Phương thức 4:* Xét tuyển kết quả đánh giá năng lực (do đơn vị khác tổ chức) để xét tuyển;

3.5. *Phương thức 5:* Xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế với điểm thi THPT hoặc học bạ.

3.6. *Phương thức 6:* Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

a. Các ngành đào tạo sư phạm xét tuyển thẳng đối với các học sinh đã tốt nghiệp trường THPT chuyên của các tỉnh, thành phố vào các ngành phù hợp với môn học chuyên hoặc môn đoạt giải nếu đáp ứng điều kiện: Ba năm học THPT chuyên của tỉnh đạt học sinh giỏi hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh trở lên tổ chức.

b. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải;

Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT, được ưu tiên xét tuyển vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải;

Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT;

c. Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

d. Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học: Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GDĐT để xem xét, quyết định cho vào học;

e. Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2021; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ được xem xét, Hiệu trưởng quyết định cho vào học;

Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do hiệu trưởng quy định;

f. Người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại giỏi trở lên; người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại khá có ít nhất 2 (hai) năm làm việc theo chuyên ngành hoặc nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại Điều 5 của Quy chế tuyển sinh được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

g) Người đoạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế, nếu có bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành thì được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải;

Đối với ngành Giáo dục mầm non, trường tổ chức thi hoặc sử dụng kết quả thi của các trường khác môn Kể chuyện, Đọc diễn cảm, Hát, Nhạc.

4. Nguyên tắc xét tuyển

- Thí sinh cần đáp ứng các điều kiện chung của quy chế tuyển sinh (ở mục 1);

- Thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng (NV) theo mã ngành của Trường và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao đến thấp (NV1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất). Thí sinh chỉ trúng tuyển 1 NV cao nhất mà Trường xét tuyển khi đủ điều kiện và không được xét các NV tiếp theo khi đã trúng tuyển NV ưu tiên cao nhất;

- Xét tuyển theo mã ngành, lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự NV giữa các thí sinh;

- Xét tuyển theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân;

- Nếu xét tuyển cho mỗi đối tượng chưa đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu còn lại chuyển sang cho đối tượng khác;

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học và phải nhập học trong thời hạn quy định theo thông báo của Trường. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy để chuyển chỉ tiêu cho đối tượng khác.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng

5.1. Đối với ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên ở các trình độ đại học, cao đẳng

a) Xét tuyển dựa vào kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT: căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GD-ĐT, trường xây dựng phương án xét tuyển và công bố trên trang thông tin điện tử của trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD-ĐT.

b) Xét tuyển dựa trên tổ hợp các môn học ở THPT

- Đối với trình độ đại học, xét tuyển học sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên; Điểm bài thi/môn thi xét tuyển hoặc điểm trung bình cộng các bài thi/môn thi xét tuyển tối thiểu là 8,0 trở lên.

- Đối với trình độ cao đẳng Giáo dục mầm non, xét tuyển học sinh có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; Điểm bài thi/môn thi xét tuyển hoặc điểm trung bình cộng các bài thi/môn thi xét tuyển tối thiểu là 6,5 trở lên.

5.2. Đối với các ngành khác

- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 11, 12 THPT: điểm trung bình cộng của các môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển không nhỏ hơn 5.0.

5.3. Xét tuyển người nước ngoài vào học chương trình đại học

- Văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng tốt nghiệp của Việt Nam theo quy định pháp luật của Việt Nam hoặc các điều ước quốc tế mà Việt

Nam và nước gửi lưu học sinh là thành viên đối với từng cấp học và trình độ đào tạo;

- Có chứng chỉ Tiếng Việt hoặc đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ bằng tiếng Việt hoặc hoàn thành chương trình dự bị tiếng Việt.

- Lưu học sinh phải có đủ sức khỏe để học tập tại Việt Nam.

6. Các thông tin cần thiết khác

- Mã trường: HHT

- Mã ngành và tổ hợp môn xét tuyển:

+ Đại học

| T T | Ngành học | Mã ngành | Chỉ tiêu (dự kiến) | Tổ hợp |
|----------------|-----------------------|-----------------|-------------------------------|--|
| 1. | Sư phạm Toán học | 7140209 | 40 | A00: Toán, Lý, Hóa; A01: Toán, Lý, Anh; A09: Toán, Địa, GDCD; B00: Toán, Hóa, Sinh |
| 2. | Sư phạm Tiếng Anh | 7140231 | 60 | D01: Văn, Toán, Anh; D14: Văn, Sử, Anh; D15: Văn, Địa, Anh; D66: Văn, GDCD, Anh;. |
| 3. | Giáo dục Mầm non | 7140201 | 200 | M00: Toán, Văn, NK (Đọc diễn cảm-Hát); M01: Văn, NK1(Kể chuyện -Đọc diễn cảm), NK2(Hát-Nhạc); M07: Văn, Địa, NK (Đọc diễn cảm-Hát); M09: Toán, NK1 (Kể chuyện - Đọc diễn cảm); NK2 (Hát - Nhạc). |
| 4. | Giáo dục Tiểu học | 7140202 | 250 | C04: Văn, Toán, Địa; C14: Văn, Toán, GDCD;; C20: Văn, Địa, GDCD; D01: Văn, Toán, Anh. |
| 5. | Giáo dục Chính trị | 7140205 | 20 | A00: Toán, Lý, Hóa; C00: Văn, Sử, Địa; C14: Văn, Toán, GDCD; D01: Văn, Toán, Anh. |
| 6. | Sư phạm Vật lý | 7140211 | 20 | A00: Toán, Lý, Hóa; A01: Toán, Lý, Anh; A02: Toán, Lý, Sinh; C01: Văn, Toán, Lý |
| 7. | Sư phạm Hóa học | 7140212 | 20 | A00: Toán, Lý, Hóa; B00: Toán, Hóa, Sinh; C02: Văn, Toán, Hóa; D07: Toán, Hóa, Anh. |
| 8. | Sư phạm Tin học | 7140210 | 20 | A00: Toán, Lý, Hóa; A01: Toán, Lý, Anh; A02: Toán, Lý, Sinh; A09: Toán, Địa, GDCD. |
| 9. | Quản trị kinh doanh | 7340101 | 100 | A00: Toán, Lý, Hóa; C14: Văn, Toán, GDCD; C20: Văn, Địa, GDCD; D01: Văn, Toán, Anh. |
| 10. | Tài chính - Ngân hàng | 7340201 | 100 | A00: Toán, Lý, Hóa; C14: Văn, Toán, GDCD; C20: Văn, Địa, GDCD; D01: Văn, Toán, Anh. |
| 11. | Kế toán | 7340301 | 100 | A00: Toán, Lý, Hóa; C14: Văn, Toán, GDCD; C20: Văn, Địa, GDCD; D01: Văn, Toán, Anh. |
| 12. | Luật | 7380101 | 100 | A00: Toán, Lý, Hóa; C00: Văn, Sử, Địa; C14: Văn, Toán, GDCD; D01: Văn, Toán, Anh;. |
| 13. | Khoa học môi trường | 7440301 | 100 | A00: Toán, Lý, Hóa; B00: Toán, Hóa, Sinh; B03: Toán, Sinh, Văn; D07: Toán, Hóa, Anh. |
| 14. | Công nghệ thông tin | 7480201 | 40 | A00: Toán, Lý, Hóa; A01: Toán, Lý, Anh; A02: Toán, Lý, Sinh; A09: Toán, Địa, GDCD. |
| 15. | Kỹ thuật xây dựng | 7580201 | 40 | A00: Toán, Lý, Hóa; A01: Toán, Lý, Anh; A02: Toán, Lý, Sinh; A09: Toán, Địa, GDCD. |

| T T | Ngành học | Mã ngành | Chỉ tiêu (dự kiến) | Tổ hợp |
|----------------|-------------------------|-----------------|---------------------------|---|
| 16. | Khoa học cây trồng | 7620110 | 30 | A00: Toán, Lý, Hóa; B00: Toán, Hóa, Sinh; B03: Toán, Sinh, Văn; D07: Toán, Hóa, Anh. |
| 17. | Kinh tế nông nghiệp | 7620115 | 30 | A00: Toán, Lý, Hóa; C14: Văn, Toán, GDCD; C20: Văn, Địa, GDCD; D01: Văn, Toán, Anh. |
| 18. | Thú y | 7640101 | 30 | A00: Toán, Lý, Hóa; A09: Toán, Địa, GDCD; B00: Toán, Hóa, Sinh; D07: Toán, Hóa, Anh. |
| 19. | Ngôn ngữ Anh | 7220201 | 30 | D01: Văn, Toán, Anh; D14: Văn, Sử, Anh; D15: Văn, Địa, Anh; D66: Văn, GDCD, Anh. |
| 20. | Ngôn ngữ Trung Quốc | 7220204 | 150 | C00: Văn, Sử, Địa; C20: Văn, Địa, GDCD; D01: Văn, Toán, Anh; D66: Văn, GDCD, Anh. |
| 21. | Chính trị học | 7310201 | 30 | A00: Toán, Lý, Hóa; C00: Văn, Sử, Địa; C14: Văn, Toán, GDCD; D01: Văn, Toán, Anh. |
| 22. | QTDV Du lịch và Lữ hành | 7810103 | 40 | A00: Toán, Lý, Hóa; C14: Văn, Toán, GDCD; C20: Văn, Địa lý; GDCD; D01: Văn, Toán, Anh |

+ Cao đẳng

| T T | Ngành học | Mã ngành | Chỉ tiêu (dự kiến) | Tổ hợp |
|----------------|------------------|-----------------|---------------------------|--|
| 1 | Giáo dục Mầm non | 51140201 | 50 | M00: Toán, Văn, NK (Đọc diễn cảm-Hát); M01: Văn, NK1 (Kể chuyện -Đọc diễn cảm), NK2(Hát-Nhạc); M07: Văn, Địa, NK(Đọc diễn cảm-Hát); M09: Toán, NK1 (Kể chuyện - Đọc diễn cảm); NK2 (Hát - Nhạc). |

Đối với các ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học sử dụng điều kiện so sánh điểm trung bình học tập lớp 12 (ĐTB12) trong xét tuyển. Nếu các thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì ĐTB12 của thí sinh nào cao hơn được xét trước.

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Hồ sơ xét tuyển

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập lớp 11, 12 THPT
- + Phiếu đăng ký xét tuyển (Phụ lục 1);
- + Bản sao có công chứng học bạ THPT;
- + Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh thi tốt nghiệp năm 2022);
- Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT
- + Phiếu đăng ký xét tuyển (Phụ lục 2).
- + Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh thi tốt nghiệp năm 2022);

7.2. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển

Nhận hồ sơ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 31/12/2022;

(Đối với học sinh tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, có thể nộp hồ sơ đăng ký trước và bổ sung Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời sau khi có kết quả xét tốt nghiệp THPT)

7.3. Thi tuyển môn Năng khiếu (Kể chuyện, Đọc diễn cảm, Hát, Nhạc)

Trường tổ chức thi tuyển các môn Kể chuyện, Đọc diễn cảm, Hát, Nhạc cho thí sinh đăng ký vào ngành Giáo dục Mầm non, cụ thể:

- Thời gian đăng ký dự thi: Từ ngày 01/3/2022 (Phụ lục 3).

- Thời gian tổ chức thi:

+ Đợt 1: tháng 8/2022

+ Đợt 2: tháng 9/2022

+ Đợt 3: tháng 10/2022

Sau khi có kết quả thi các phần thi Kể chuyện, Đọc diễn cảm, Hát, Nhạc, Nhà trường sẽ cập nhật vào hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia danh sách thí sinh dự thi (theo số Chứng minh nhân dân của thí sinh) và kết quả thi các phần thi Kể chuyện, Đọc diễn cảm, Hát, Nhạc.

7.4. Hình thức nhận hồ sơ:

a. Nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Thí sinh nộp theo địa chỉ Phòng Đào tạo, Trường Đại học Hà Tĩnh, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;

b. Nhận hồ sơ online: Thí sinh nộp hồ sơ online theo hướng dẫn của trường trên địa chỉ www.ts.htu.edu.vn hoặc truy cập mục tuyển sinh trên trang www.htu.edu.vn.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

8.1. Xét tuyển: 25.000 đồng/hồ sơ;

8.2 Thi tuyển (phần thi Kể chuyện, Đọc diễn cảm, Hát, Nhạc): 150.000 đồng/phần thi.

9. Địa chỉ liên hệ

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Hà Tĩnh, Nhà 15 tầng, Cơ sở Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.

Điện thoại: 0941 332 333; 0963 300 555.

Email: tuyensinh@htu.edu.vn

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu VT,ĐT.



Phụ lục 1:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Phương thức 2 - Kết quả học tập THPT)
Đợt xét tuyển:

Họ và tên thí sinh:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CMND/Số thẻ căn cước:

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

Đối tượng tuyển sinh:..... Khu vực tuyển sinh:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại: email:.....

Đăng ký xét tuyển vào ngành:.. của Trường ĐH Hà
Tĩnh.

Mã ngành

| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

ĐIỂM TỔNG KẾT NĂM HỌC LỚP Ở BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

| TT | Môn xét tuyển | Điểm trung bình môn xét tuyển | Ghi chú |
|---------------------------------------|---------------|-------------------------------|---------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| Tổng điểm tổ hợp môn xét tuyển | | | |

Học THPT tại Trường..... Huyện.....

Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:

Xếp loại học lực năm học lớp 12:..... Hành kiểm..... Điểm TK TB:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

....., ngày..... tháng..... năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Phụ lục 2:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Phương thức 1 - Kết quả thi tốt nghiệp THPT)
Đợt

Họ và tên thí sinh: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số báo danh (trong kỳ thi THPT quốc gia):

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

Số CMND/Số Căn cước:

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

Hộ khẩu thường trú: Mã tỉnh

| | |
|--|--|
| | |
|--|--|

 ; Mã huyện

| | |
|--|--|
| | |
|--|--|

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển:

.....Số điện thoại:

Email:

Học THPT tại Trường..... Huyện:..... Tỉnh:.....

Chế độ ưu tiên: *Khu vực tuyển sinh:*

| |
|--|
| |
|--|

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

| | |
|--|--|
| | |
|--|--|

Chế độ ưu tiên có thay đổi so với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia:

| |
|--|
| |
|--|

CÁC NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ
(Xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới)

1. Nhóm ngành/Ngành: **Mã ngành:**

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

2. Nhóm ngành/Ngành: **Mã ngành:**

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

3. Nhóm ngành/Ngành: **Mã ngành:**

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

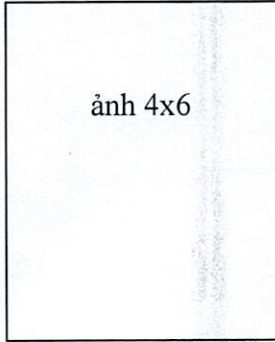
Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

....., ngày.....tháng.....năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Phụ lục 3:

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI NĂNG KHIẾU
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON**



ảnh 4x6

Đối với thí sinh Xét điểm thi THPT Quốc gia năm 2022

Đối với thí sinh dùng kết quả học tập năm lớp 12

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên thí sinh:

Giới tính:..... Ngày, tháng, năm sinh:

Số báo danh (trong kỳ thi THPT quốc gia):

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

(Nếu thí sinh đăng ký xét kết quả học tập lớp 12 thì bỏ qua mục này)

Số CMND/Số Căn cước:

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

Học THPT tại Trường:..... Huyện:..... Tỉnh:.....

Chế độ ưu tiên: Khu vực tuyển sinh:..... Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:.....

Số điện thoại: Email:

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển:

B. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NĂNG KHIẾU VÀO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, HỆ:

1. Đại học

2. Cao đẳng

C. TỔ HỢP MÔN ĐĂNG KÝ DỰ THI HOẶC XÉT TUYỂN:

| Mã tổ hợp | Các môn trong tổ hợp | Điểm môn xét tuyển | Ghi chú |
|-----------|---|----------------------|---------|
| M00 | Toán, Văn, NK3 (Đọc diễn cảm - Hát) | Toán:..... Văn:..... | |
| M01 | Văn, NK1(Kể chuyện - Đọc diễn cảm), NK2 (Hát - nhạc) | Văn:..... | |
| M07 | Văn, Địa, NK3 (Đọc diễn cảm - Hát) | Văn:..... Địa:..... | |
| M09 | Toán, NK1(Kể chuyện - Đọc diễn cảm), NK2 (Hát - nhạc) | Toán:..... | |

(Điểm thi môn năng khiếu là trung bình cộng điểm thi của 02 nội dung trên - hệ số 1, thí sinh chỉ dự thi một trong hai nội dung trên không được tính điểm để xét tuyển);

D. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm 2022

Chữ ký của thí sinh

Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm 2022

NGƯỜI TIẾP NHẬN